CTCP Thủy điện Gia Lai (UPCOM: GHC)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	28,000 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-0.7%	0.0%	-1.7%

ROE 2024: 18.2% | +/- YoY: ▲ 1.8%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	92.7 tỷ VNĐ	▲ 8.60 ▲ 10.3%	▼ 0.10 ▼ 0.1%
LN gộp	53.9 tỷ VNĐ	▲ 5.30 ▲ 10.8%	▲ 1.00 ▲ 1.8%
LN thuần	77.4 tỷ VNĐ	▲ 24.3 ▲ 45.8%	▲ 29.0 ▲ 60.0%
LN sau thuế	68.6 tỷ VNĐ	▲ 19.7 ▲ 40.3%	▲ 25.2 ▲ 58.0%

	2024	YoY
DT thuần	317 tỷ VNĐ	▼ 10.0 ▼ 3.3%
LN gộp	188 tỷ VNĐ	▼ 12.0 ▼ 6.0%
LN thuần	203 tỷ VNĐ	▲ 27.0 ▲ 15.3%
LN sau thuế	181 tỷ VNĐ	▲ 25.0 ▲ 16.6%

Kết quả kinh doanh

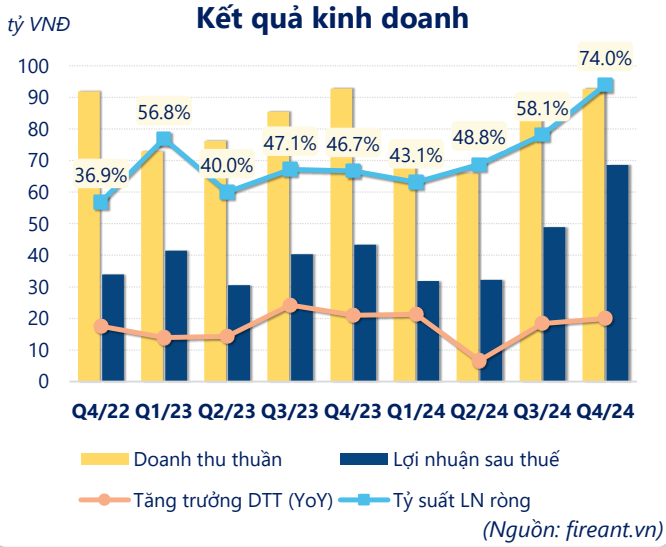

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

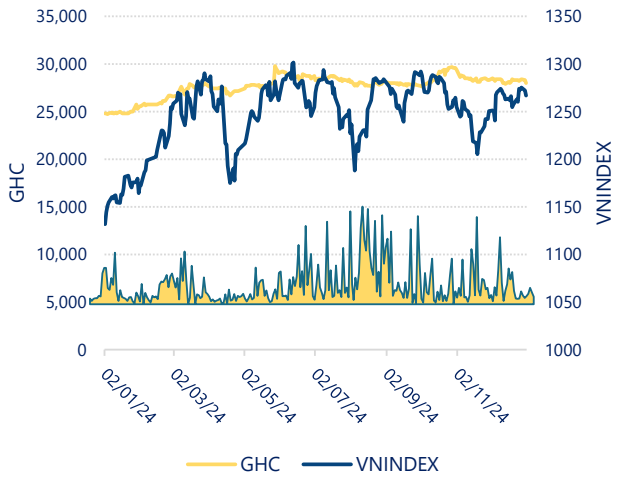

CTCP Thủy điện Gia Lai (UPCOM: GHC)

Tăng trưởng lợi nhuận

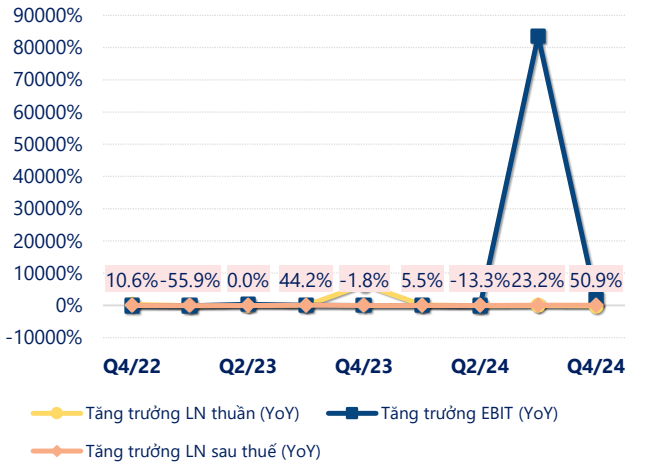

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

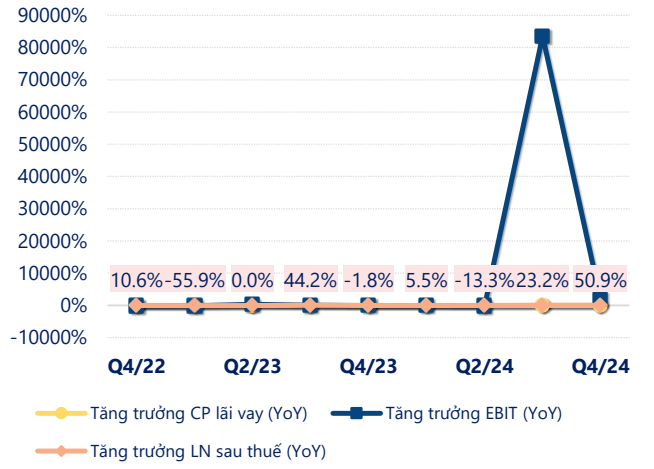

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

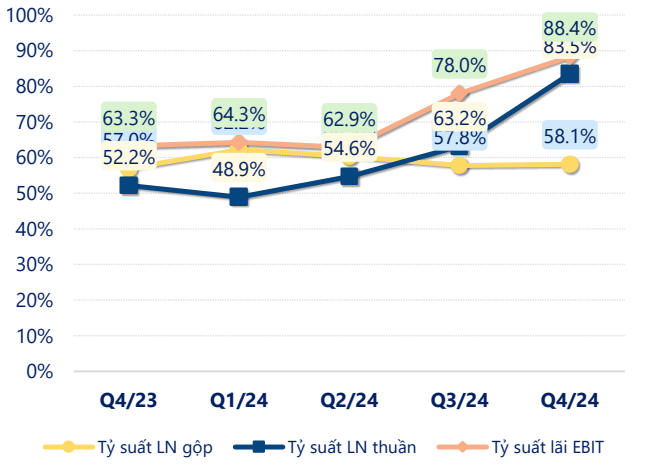

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

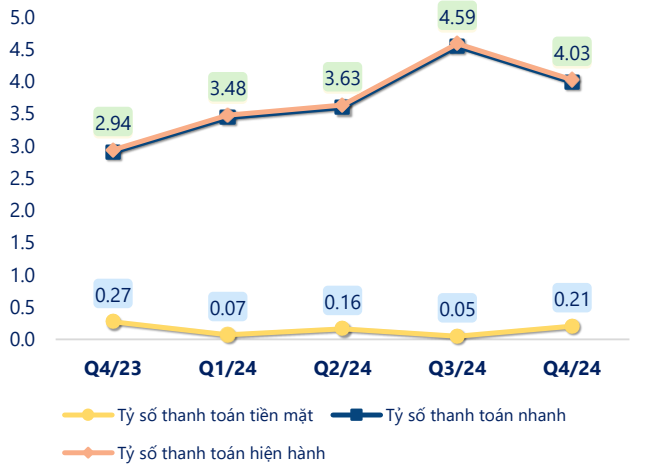

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

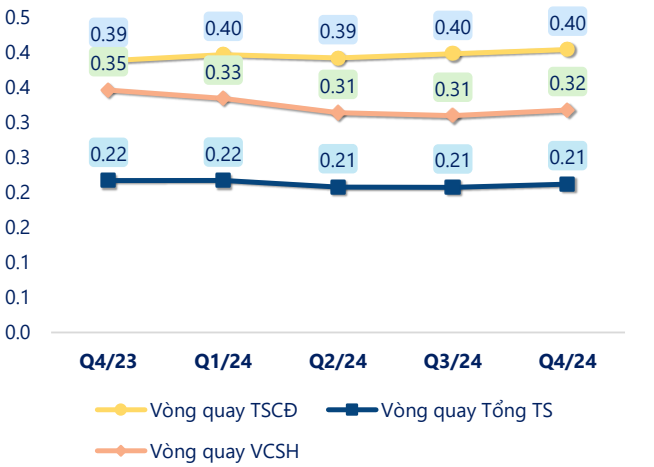

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

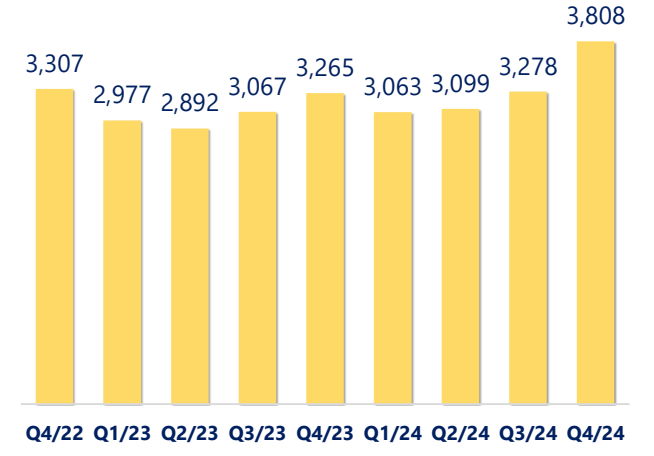

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thủy điện Gia Lai (UPCOM: GHC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**92.7**	**92.8**	**-0.1%**	**317**	**327**	**-3.3%**
Giá vốn hàng bán	38.9	39.9	-2.6%	128	127	1.1%
Lợi nhuận gộp	53.9	52.9	1.8%	188	200	-6.0%
Doanh thu HĐTC	29.8	8.46	253%	54.3	31.7	71.3%
Chi phí TC	4.79	9.70	-50.6%	31.9	46.0	-30.7%
Chi phí lãi vay	4.79	9.70	-50.6%	31.9	46.0	-30.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0.18	-100%
Chi phí QLDN	**1.46**	**3.22**	**-54.8%**	**7.92**	**10.0**	**-20.9%**
LN thuần từ HĐKD	77.4	48.4	60.0%	203	176	15.3%
Lợi nhuận khác	**-0.30**	**0.59**	**-151%**	**1.87**	**-0.88**	**313%**
LN trước thuế	77.1	49.0	57.4%	205	175	16.9%
Lợi nhuận sau thuế	**68.6**	**43.4**	**58.0%**	**181**	**156**	**16.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**68.6**	**43.4**	**58.0%**	**181**	**156**	**16.6%**

(Nguồn: fireant.vn)

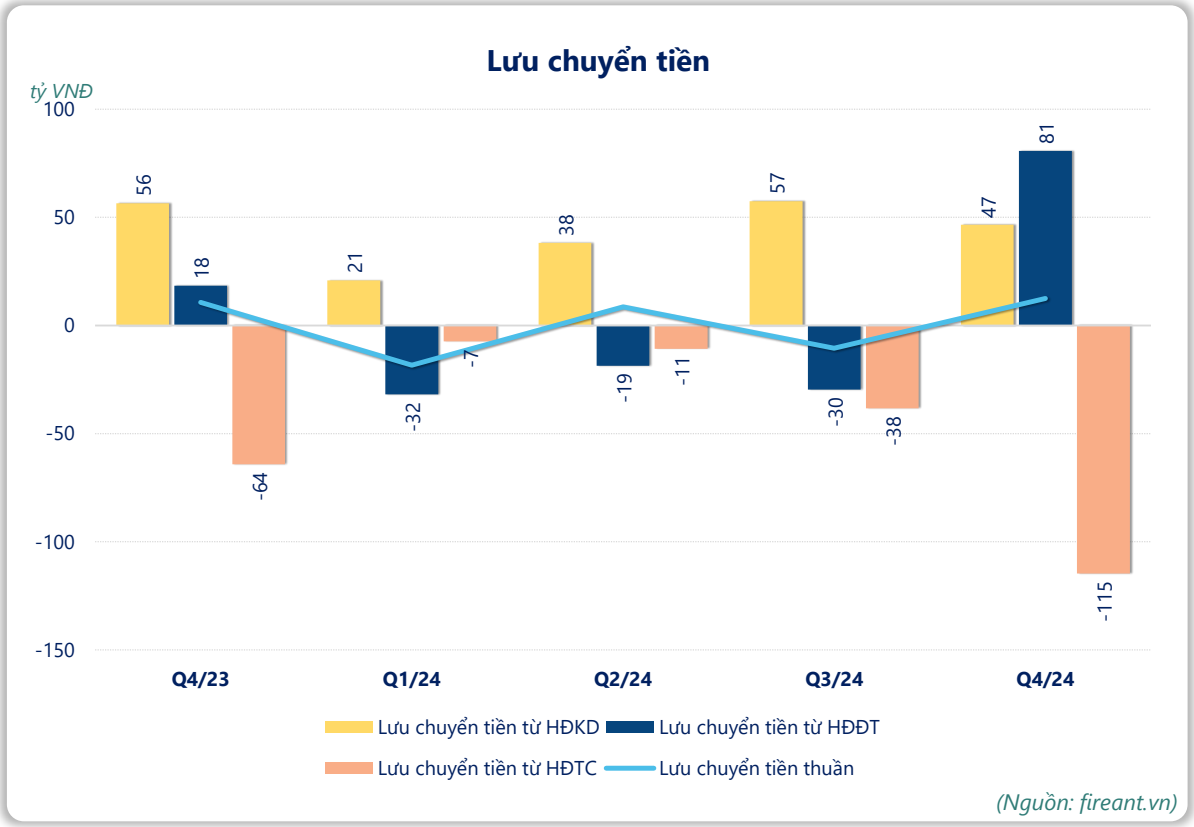

(Nguồn: fireant.vn)